

Số: 738/ĐA-UBND

Phú Vang, ngày 15 tháng 7 năm 2020

ĐỀ ÁN

**Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên
từ hạng IV lên hạng III và hạng III lên hạng II, năm 2020**

A. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội;
2. Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;
3. Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;
4. Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;
5. Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập;
6. Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Tiểu học công lập;
7. Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Mầm non;
8. Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT ngày 18/8/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập;
9. Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng

ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

10. Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

11. Công văn số 3125/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 23/7/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập;

12. Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

13. Quyết định số 2829/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ủy quyền việc tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, THCS từ hạng III lên hạng II;

14. Công văn số 282/SNV-TCCC ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tổ chức thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2020;

15. Công văn số 305/SNV-TCCC ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Đề án thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Hiện nay, toàn ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Vang có 2.280 giáo viên (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và giáo viên, sau đây gọi chung là giáo viên) bậc mầm non, tiểu học và trung học cơ sở đang làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND huyện, được bố trí theo hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, cụ thể như sau:

S T T	Đơn vị	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có					Nhu cầu thăng hạng chức danh nghề nghiệp				
		Tổng số	Chức danh nghề nghiệp viên chức				Tổng số	Chức danh nghề nghiệp viên chức			
			Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV		Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG:	2.280		1.560	617	103	260	34	207	19	
	Bậc Mầm non	729		331	356	42	134		125	9	
1	Thạc sĩ										
	Đại học			331	206				125		
	Cao đẳng				150	22				9	
	Trung cấp					20					

S T T	Đơn vị	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có					Nhu cầu thăng hạng chức danh nghề nghiệp				
		Tổng số	Chức danh nghề nghiệp viên chức				Tổng số	Chức danh nghề nghiệp viên chức			
			Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV		Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2	Bậc Tiểu học	863		640	191	32	60		50	10	
	Thạc sĩ										
	Đại học			640	61				50		
	Cao đẳng				130	30				10	
	Trung cấp					2					
3	Bậc Trung học cơ sở	688		589	70	29	66	34	32		
	Thạc sĩ			22							
	Đại học			567	40			34	32		
	Cao đẳng				30	12					
	Trung cấp					17					

Qua rà soát về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015, Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 và Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập, toàn huyện có khoản 19 giáo viên đủ điều kiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng IV lên hạng III và 207 giáo viên đủ điều kiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ III lên hạng II, năm 2020.

Việc xây dựng Đề án “*Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng IV lên hạng III và hạng III lên hạng II, năm 2020*” trên địa bàn huyện là rất cần thiết, đảm bảo mục đích, yêu cầu như sau:

1. Mục đích

a) Thực hiện bố trí đúng với vị trí việc làm phù hợp với trình độ, năng lực của viên chức và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của các đơn vị sự nghiệp;

b) Xuất phát từ vị trí việc làm theo chức danh nghề nghiệp để lựa chọn phân công những viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn, có đủ trình độ chuyên môn phù hợp;

c) Nhằm động viên, khuyến khích viên chức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện cho các đơn vị bố trí viên chức đúng vị trí công việc, tiêu chuẩn chức danh do nhà nước quy định;

d) Đáp ứng được việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị phù hợp với quy định hiện hành về công tác quản lý viên chức trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

e) Tạo điều kiện để viên chức đã được cử đi đào tạo nâng cao trình độ, có năng lực chuyên môn phẩm chất đạo đức tốt được đảm nhận công việc phù hợp với chuyên môn đào tạo, đảm bảo quyền, lợi ích của viên chức và nâng cao chất lượng đội ngũ ngành Giáo dục và Đào tạo.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo được các yêu cầu của Bộ, ngành Trung ương về quản lý viên chức chuyên ngành quy định tiêu chuẩn, nghiệp vụ các chức danh nghề nghiệp viên chức;

b) Đảm bảo đúng quy chế, quy định thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, khách quan, công khai dân chủ, minh bạch và đúng đối tượng theo quy định.

c) Đơn vị sự nghiệp có nhu cầu, có vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp thi thăng hạng.

B. ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Việc cử giáo viên dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp, nhu cầu của các cơ sở giáo dục công lập và tình hình thực tế của địa phương.

2. Giáo viên được tham dự thi thăng hạng từ hạng thấp lên hạng cao hơn liền kề cùng chức danh nghề nghiệp đang giữ.

3. Giáo viên dự thi thăng hạng phải có đủ hồ sơ và các minh chứng theo quy định. Đối với các tiêu chuẩn, tiêu chí không có minh chứng là văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận thì minh chứng là xác nhận của cơ quan sử dụng giáo viên về năng lực của giáo viên đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí đó.

4. Việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định của pháp luật.

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CHUNG

Giáo viên đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III và từ hạng III lên hạng II phải đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện chung sau đây:

- Cơ sở giáo dục có nhu cầu về vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký dự thi và được cấp có thẩm quyền cử đi dự thi thăng hạng.

- Được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian công tác 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự thi; có đủ phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

- Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký dự thi theo quy định tại mục III, mục IV của Đề án này.

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc; hoặc Chứng chỉ Chương trình tiếng Anh thực hành trình độ B trở lên ban hành theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 tương đương với trình độ A2, bậc 2 của khung 6 bậc;

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai (Tiếng Đức, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Nga, Tiếng Pháp,...) phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; hoặc Chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai trình độ B trở lên ban hành theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 tương đương với trình độ A2, bậc 2 của khung 6 bậc;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; hoặc có Chứng chỉ tin học A trở lên (được cấp trước ngày 10/8/2016).

III. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THAM GIA DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III

1. Đối tượng

Giáo viên đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng IV theo quy định tại các Thông tư liên tịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học công lập (giáo viên mầm non hạng IV, mã số V.07.02.06; giáo viên tiểu học hạng IV, mã số

V.07.03.09), đang làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học công lập thuộc UBND huyện, có đủ điều kiện tiêu chuẩn để dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III theo quy định.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện

- Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học hạng III theo quy định tại các Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 và Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học công lập.

- Giáo viên bậc mầm non, bậc tiểu học thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng IV (đối với giáo viên dự thăng hạng CDNN giáo viên mầm non), chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng IV (đối với giáo viên dự thăng hạng CDNN giáo viên tiểu học) hoặc tương đương từ đủ 03 (ba) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng IV, chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng IV từ đủ 01 (một) năm và **tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non đối với giáo viên bậc mầm non, cao đẳng sư phạm đối với giáo viên bậc tiểu học** trước khi thi hoặc xét thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên.

IV. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THAM GIA DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II

1. Đối tượng

Giáo viên đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng III theo quy định tại các Thông tư liên tịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, THCS công lập (giáo viên mầm non hạng III, mã số V.07.02.05; giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.08; giáo viên THCS hạng III, mã số V.07.04.12), đang làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS công lập thuộc UBND huyện, có đủ điều kiện tiêu chuẩn để dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II theo quy định.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện

- Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hạng II theo quy định tại các Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 và Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập;

- Giáo viên bậc mầm non, bậc tiểu học và bậc THCS thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (đối với giáo viên dự thăng hạng CDNN giáo viên mầm non), chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (đối với giáo viên dự thăng hạng CDNN giáo viên tiểu học), chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng III (đối với giáo viên dự thăng hạng CDNN giáo viên THCS) hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III, chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III, chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng III từ đủ 01 (một) năm và **tốt nghiệp đại học sư phạm mầm non đối với giáo viên bậc mầm non, đại học sư phạm đối với giáo viên bậc tiểu học, đại học sư phạm hoặc đại học các chuyên ngành khác phù hợp với bộ môn giảng dạy đối với giáo viên bậc THCS** trước khi thi hoặc xét thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên.

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
2. Bản sơ yếu lý lịch của viên chức có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức (theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV);
3. Bản nhận xét hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất;
4. Bản sao văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi (có chứng thực);
5. Bản sao Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc bản sao giấy chứng nhận giáo viên dạy giỏi hoặc bản sao giấy chứng nhận giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc bản sao giấy chứng nhận tổng phụ trách đội giỏi (có chứng thực);
6. Bản sao có chứng thực quyết định lương hiện hưởng, chuyển hạng chức danh nghề nghiệp, chuyển loại viên chức;
7. Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên hạng III (đối với viên chức đăng ký dự thi thăng hạng từ hạng IV lên hạng III); chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên hạng II (đối với viên chức đăng ký dự thi thăng hạng từ hạng III lên hạng II).

C. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI THĂNG HẠNG

I. NỘI DUNG, HÌNH THỨC CÁC MÔN THI

Nội dung, hình thức các môn thi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giáo viên dự thi phải tham dự đủ 04 môn thi, bao gồm:

1) Môn thi kiến thức chung:

** Đối với giáo viên tham gia dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III:*

- Hình thức thi: Tự luận.

- Thời gian thi: 90 phút.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của giáo viên dự thi về luật Viên chức, pháp luật chuyên ngành, những vấn đề cơ bản về cơ sở giáo dục và giáo viên theo cấp học hiện đang giảng dạy. Vận dụng các kiến thức, hiểu biết về các vấn đề nêu trên để đưa ra giải pháp đối với các vấn đề nảy sinh trong thực tế của cấp học phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III.

Dung lượng kiến thức của đề thi và nội dung thi về pháp luật viên chức là 30%; về lĩnh vực giáo dục và đào tạo là 70%.

** Đối với giáo viên tham gia dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II:*

- Hình thức thi: Tự luận.

- Thời gian thi: 120 phút.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của giáo viên về Luật Viên chức, pháp luật chuyên ngành, quan điểm, chủ trương và các chỉ đạo của Ngành về cấp học hiện đang giảng dạy. Vận dụng các kiến thức, hiểu biết về các vấn đề nêu trên để đưa ra giải pháp đối với các vấn đề nảy sinh trong thực tế của cấp học phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II.

Dung lượng kiến thức của đề thi và nội dung thi về pháp luật viên chức là 30%; về lĩnh vực giáo dục và đào tạo là 70%.

2) Môn thi chuyên môn, nghiệp vụ:

** Đối với giáo viên tham gia dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III:*

- Hình thức thi: Trắc nghiệm.

- Thời gian thi: 45 phút.

- Nội dung thi: Kiểm tra hiểu biết của giáo viên dự thi về nhiệm vụ của giáo viên hạng III; trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo dự thi theo yêu cầu tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III; năng lực phân tích, đánh giá các vấn đề đặt ra trong thực tiễn thực hiện nhiệm vụ giáo viên hạng III, gắn với yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III và thực trạng giáo dục theo cấp học hiện đang giảng dạy tại địa phương.

** Đối với giáo viên tham gia dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II:*

- Hình thức thi: Trắc nghiệm.

- Thời gian thi: 45 phút.

- Nội dung thi: Kiểm tra hiểu biết của giáo viên dự thi về nhiệm vụ của giáo viên hạng II; trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo dự thi theo yêu cầu tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II; năng lực đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn thực hiện nhiệm vụ giáo viên hạng II gắn với yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II và thực trạng giáo dục theo cấp học hiện đang giảng dạy tại địa phương.

3) Môn thi ngoại ngữ:

- Hình thức thi: Trắc nghiệm.

- Thời gian thi: 45 phút.

- Nội dung: Kiểm tra các kỹ năng đọc hiểu, viết của giáo viên dự thi ở trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Ngoại ngữ dự thi: Giáo viên đăng ký dự thi một trong các ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nga, Tiếng Đức, Tiếng Trung Quốc. Đối với giáo viên dạy một trong các ngoại ngữ nêu trên thì phải thi ngoại ngữ thứ 2 ở trình độ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4) Môn Tin học:

- Hình thức thi: Trắc nghiệm.

- Thời gian: 45 phút.

- Nội dung thi: Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III, hạng II.

II. TRƯỜNG HỢP MIỄN THI MÔN NGOẠI NGỮ VÀ TIN HỌC

1) Miễn thi ngoại ngữ đối với giáo viên dự thi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Giáo viên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ.

- Đã học tập, nghiên cứu toàn thời gian ở nước ngoài và được cấp bằng đại học, bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ của cơ sở đào tạo nước ngoài sử dụng một trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc trong đào tạo; văn bằng đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định hiện hành.

- Có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ thuộc một trong các ngôn ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương cấp B1 trở lên theo Khung tham chiếu

chung Châu Âu) hoặc có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế TOEFL PBT 450 điểm, TOEFL CBT 133 điểm, TOEFL iBT 45 điểm, IELTS 4,5 điểm trở lên đối với thi thăng hạng giáo viên từ hạng IV lên hạng III và hạng III lên hạng II.

Đối với những chứng chỉ ngoại ngữ có quy định thời hạn sử dụng thì việc miễn thi được tính theo thời hạn ghi trên chứng chỉ và giá trị thời hạn của chứng chỉ đó tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự thi. Đối với những chứng chỉ ngoại ngữ chưa có quy định thời hạn sử dụng thì giá trị của chứng chỉ được chấp nhận cho đến khi có sự thay đổi về quy định thời hạn sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ đó của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với giáo viên giảng dạy môn ngoại ngữ thì các quy định miễn thi ngoại ngữ nêu trên phải là ngôn ngữ khác với ngoại ngữ đang giảng ở trình độ tương đương.

2) Miễn thi môn tin học

Miễn thi tin học đối với giáo viên dự thi đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành tin học hoặc công nghệ thông tin trở lên.

III. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ THI

1. Cách tính điểm: Các bài thi được chấm theo thang điểm 100.

2. Cách xác định người trúng tuyển trong kỳ thi

a) Giáo viên trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2020 phải dự thi đủ các bài thi của 04 (bốn) môn thi, trừ những môn được miễn thi theo quy định; có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Giáo viên không trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2020 không được bảo lưu kết quả cho kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, KINH PHÍ TỔ CHỨC, NỘI QUY, QUY CHẾ

1. Thời gian:

- Tiếp nhận kiểm tra hồ sơ từ ngày ban hành Đề án đến hết ngày 05 tháng 8 năm 2020.

- Tổ chức thi dự kiến ngày 29 tháng 8 năm 2020.

2. Địa điểm dự thi: Trường THCS Phú Đa, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Kinh phí tổ chức:

Kinh phí tổ chức kỳ thi lấy từ nguồn thu lệ phí dự thi được thu, chi theo quy định của Thông tư 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ

trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

4. Nội quy, quy chế:

Nội quy, quy chế tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên thực hiện theo quy định theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BNV.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. HỘI ĐỒNG THI THĂNG HẠNG

Hội đồng thi thăng hạng chịu trách nhiệm tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng IV lên hạng III và hạng III lên hạng II năm 2020 theo đúng quy định tại Thông tư 12/2012/TT-BNV, Thông tư số 03/2019/TT-BNV và các quy định khác của pháp luật có liên quan và theo nội dung Đề án này.

Dự kiến Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành giáo dục gồm 07 thành viên theo quy định tại khoản 4, Điều 2 Thông tư số 03/2019/TT-BNV, trong đó:

1. Chủ tịch Hội đồng thi: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện;
2. Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Nội vụ huyện;
3. Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
4. Ủy viên Hội đồng: Phó Trưởng phòng Nội vụ, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện; Lãnh đạo các phòng chuyên môn thuộc huyện;
5. Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng: Chuyên viên phòng Nội vụ huyện.

II. PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Hướng dẫn các đơn vị triển khai cho giáo viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III và hạng II năm 2020 của UBND huyện.

2. Tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp danh sách đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên (theo mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV) và văn bản cử giáo viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự thi thăng hạng gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ).

3. Phối hợp với Phòng Nội vụ dự thảo Đề án tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên từ hạng IV lên hạng III và hạng III lên hạng II trình UBND huyện phê duyệt.

4. Tham mưu thông báo danh mục tài liệu ôn thi môn kiến thức chung; môn chuyên môn, nghiệp vụ; môn ngoại ngữ, môn tin học.

III. PHÒNG NỘI VỤ

1. Tham mưu UBND huyện Đề án tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên từ hạng IV lên hạng III và hạng III lên hạng II trình UBND huyện phê duyệt.

2. Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện:

a) Ban hành Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên từ hạng IV lên hạng III và hạng III lên hạng II;

b) Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thi thăng hạng;

c) Ban hành Quyết định thành lập các ban, tổ giúp việc của Hội đồng thi thăng hạng;

d) Phê duyệt danh sách giáo viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi thăng hạng;

đ) Phê duyệt Kết quả thi thăng hạng.

e) Báo cáo Sở Nội vụ kết quả thi thăng hạng.

3. Là cơ quan thường trực của Hội đồng thi, giúp Hội đồng thi:

a) Giúp Hội đồng thi tổ chức thu phí dự thi và sử dụng theo quy định.

b) Dự thảo thành lập các Ban, tổ giúp việc của Hội đồng.

c) Đề nghị phê duyệt kết quả thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi thăng hạng.

đ) Tổng hợp, báo cáo kết quả thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng IV lên hạng III và hạng III lên hạng II năm 2020.

4. Lưu giữ, quản lý hồ sơ viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng IV lên hạng III và hạng III lên hạng II đảm bảo đúng quy định.

IV. PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

1. Hướng dẫn việc thanh quyết toán kinh phí phục vụ tổ chức việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng IV lên hạng III và hạng III lên hạng II của UBND huyện theo đúng quy định.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để tham mưu UBND huyện cân đối, cấp bổ sung kinh phí nhằm bảo đảm giải quyết các chế độ, chính sách có liên quan đối với những viên chức được thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định.

V. TRUNG TÂM VĂN HÓA - THÔNG TIN VÀ THỂ THAO HUYỆN, UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN

Thông báo công khai Kế hoạch thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng IV lên hạng III và hạng III lên hạng II của UBND huyện trên hệ thống truyền thanh huyện và truyền thanh của UBND các xã, thị trấn.

VI. CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC THUỘC UBND HUYỆN

1. Thông báo đến toàn thể công chức, viên chức đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện để đăng ký thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III và hạng III lên hạng II; rà soát, lập danh sách đăng ký thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III và hạng III lên hạng II gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp.

2. Tạo điều kiện cho công chức, viên chức tham gia học tập nhằm đáp ứng chuẩn chức danh nghề nghiệp hiện đang giữ và thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo đúng quy định.

Trên đây là Đề án thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng IV lên hạng III và hạng III lên hạng II năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Vang./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Phòng GD&ĐT huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện;
- Trung tâm VH-TT&TT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các trường học trực thuộc UBND huyện;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Long